

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Hoàng Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Kiều Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2025/TLST-HS ngày 31/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-HS ngày 12/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Đình Đ**, sinh ngày 12/7/1989 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Số E L, phường T, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Số F N, phường T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình B, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị Thu N sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Phạm Thị Kiều N1, sinh năm 1990 (đã ly hôn); bị cáo có 02, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 18/8/2025, bị cáo bị bắt do phạm tội quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/8/2025 đến ngày 25/8/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Đ1**, sinh ngày 21/01/2000 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố A, xã K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 18/8/2025, bị cáo bị bắt do phạm tội quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/8/2025 đến ngày 25/8/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Thành L**, sinh ngày 10/8/1993 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn I, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết B1, sinh năm 1963 và bà Phan Thị T, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 18/8/2025, bị cáo bị bắt do phạm tội quả tang, bị tạm giữ từ ngày

19/8/2025 đến ngày 25/8/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: **Phạm Minh K**, sinh ngày 15/4/1982 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số B X, Tổ dân phố I T, phường B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Dạy Bi-a; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Nhạc K1, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị G (đã chết); bị cáo có vợ là Phạm Ngọc L1, sinh năm 1990 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 289/2018/HS-ST ngày 06/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Ngày 06/5/2021, bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 02/12/2025 cho đến nay (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Bùi Nhật U (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố A, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/8/2025, tại quán B2 ở địa chỉ 8 N, phường T, tỉnh Đắk Lắk do Phạm Đình Đ làm chủ, có Nguyễn Ngọc Đ1 và Phạm Minh K đến chơi, rồi Đ, Đ1 và K cùng rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức Cờ cá ngựa được thua bằng tiền thì cả nhóm đều đồng ý. Đ, Đ1 và K sử dụng một bộ cờ cá ngựa, 01 cái chén bằng sứ màu trắng và 01 bộ bài tây loại 52 lá có sẵn trong quán để trên 01 cái bàn bằng kim loại màu vàng dùng làm công cụ đánh bạc, rồi cả 03 ngồi trên 03 cái ghế nhựa, màu đỏ đặt xung quanh cái bàn làm chiếu bạc tại khu vực gần phòng vệ sinh trong quán B2 để chơi đánh bạc. Để tránh bị Cơ quan Công an phát hiện, Đ, Đ1 và K thỏa thuận sử dụng các lá bài tây và giấy bút ghi điểm cho đến khi kết thúc đánh bạc sẽ quy đổi điểm ra tiền tính thắng thua với nhau.

Khi tham gia đánh bạc, Đ mang theo số tiền 23.500.000 đồng, lấy ra số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, còn lại số tiền 22.000.000 đồng thì Đ cất riêng ở túi sau với mục đích mua sầu riêng chứ không dùng đánh bạc; Đ1 không mang theo tiền mặt mà sử dụng số tiền 8.400.000 đồng có trong tài khoản số 2229990000 mở tại ngân hàng T1 của Đ1 và dùng hết để đánh bạc; K mang theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày Đ, Đ1 và K chơi xong 07 ván cờ cá ngựa, đồng thời quy đổi lá bài trên tay ra điểm ghi lên giấy để tính tiền thắng thua với nhau, kết quả K thắng số tiền 1.600.000 đồng, Đ thắng số tiền 100.000 đồng, còn Đ1 thua số tiền 1.700.000 đồng. Do không có tiền mặt nên Đ1 đã chung chi tiền thua bạc bằng hình thức sử dụng tài khoản số 2229990000 mở tại ngân hàng T1 của Đ1 chuyển khoản số tiền 1.700.000 đồng vào tài khoản số 0231000406036 mở tại ngân hàng V của K, rồi K đưa số tiền 100.000 đồng cho Đ. Sau đó, K rời khỏi quán ra về, còn Đ và Đ1 ở lại quán chơi.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Thành L đến quán B2-a trên, rồi Đ, Đ1 và L tiếp tục rủ nhau chơi đánh bạc hình thức cò cá ngựa được thua bằng tiền và quy định cách thức, thỏa thuận thắng thua như trên. Lúc này, Đ sử dụng số tiền 1.600.000 đồng, L mang theo và sử dụng hết số tiền 4.700.000 đồng còn Đ1 sử dụng hết số tiền 6.700.000 đồng còn lại trong tài khoản ngân hàng T1 nêu trên để đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ, Đ1 và L đang đánh bạc ván thứ 2 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

- Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ vật chứng gồm:

+ Tạm giữ tại chiếu bạc: 01 bàn cò cá ngựa bằng nhựa kích thước (42x44)cm; 01 chén bằng sứ đường kính 11cm; 02 cục xí ngầu, nền trắng, có nhiều chấm khác nhau trên các mặt, kích thước (1x1x1)cm; 12 con cò (ngựa), bằng nhựa (kích thước cao 07cm đường kính 03cm) chia đều 04 màu vàng, xanh đậm, xanh lá, đỏ; 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá kích thước mỗi lá bài (8,5x5,5)cm; 03 cái ghế tựa bằng nhựa màu đỏ; 01 cái bàn gấp bằng kim loại màu vàng, đều đã qua sử dụng; 01 tờ giấy vở học sinh được ghi bằng mực bút bi màu xanh thể hiện nội dung ghi điểm đánh bạc và 01 cây bút bi mực xanh.

+ Tạm giữ trên người các bị cáo: Số tiền 23.600.000 đồng của Phạm Đình Đ, trong đó 1.600.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro, màu xám, số Imei 355746604974054, đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc Đ1, cài đặt ứng dụng ngân hàng T1 số tài khoản 2229990000 do Đ1 đứng tên chủ tài khoản, trong tài khoản có số tiền 6.745.000 đồng; số tiền 4.700.000 đồng của Nguyễn Thành L sử dụng để đánh bạc.

- Bị cáo Phạm Minh K tự nguyện giao nộp: Số tiền 2.600.000 đồng (gồm 1.000.000 đồng K mang theo sử dụng vào việc đánh bạc và 1.600.000 đồng là tiền thắng bạc mà có).

Hình thức chơi cò cá ngựa như sau: Người chơi sử dụng một bộ cò cá ngựa, 01 cái chén và 02 cục xí ngầu để dùng làm công cụ đánh bạc. Quy định mỗi người sẽ chọn 01 ô cá ngựa nhất định và sử dụng 03 quân cò cá ngựa cùng màu để chơi. Sau khi chọn xong thì tất cả sẽ lần lượt tung xí ngầu thứ tự chơi từ trái qua phải đánh bạc với nhau. Người chơi phải tung 02 cục xí ngầu bên trong cái chén ra các kết quả ngẫu nhiên, để được xuất quân thì 2 cục xí ngầu phải ra kết quả 1 và 6 (nhất lục) hoặc cặp số giống nhau, sau đó người chơi sẽ tung xí ngầu tiếp tục được bao nhiêu điểm thì đi theo bấy nhiêu ô tròn trên bàn cò cho đến khi về đến chuồng, khi có một người lên đủ 3 quân cò vào chuồng theo thứ tự từ 6, 5, 4 thì người đó thắng những người còn lại và sẽ chơi lại ván tiếp theo. Khi chơi sẽ chia cho mỗi người 10 lá bài để thay cho việc chung chi tiền quân cò bị đá, mỗi lá bài được tính là 0,5 điểm (tương ứng với 50.000 đồng) và sau khi kết thúc mỗi ván sẽ viết điểm thắng thua của từng người vào giấy (cứ 1 điểm sẽ tương ứng với 100.000 đồng), khi nào chơi xong 07 ván thì tính điểm quy đổi ra tiền chung chi với nhau. Quy định tính thắng thua như sau, người có quân cá ngựa bị đá sẽ thua người đá được là 1 lá bài (bị đá khi ra cặp 1 hoặc cặp 6 thì thua 2 lá bài), khi người lên chuồng hết 03 quân thì thắng những người còn lại 1 điểm/01 quân.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-KV1 ngày

30/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Đình Đ, Nguyễn Ngọc Đ1, Nguyễn Thành L và Phạm Minh K về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung quyết định truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tuyên bố bị cáo Phạm Đình Đ, Nguyễn Ngọc Đ1, Nguyễn Thành L và Phạm Minh K phạm tội “*Đánh bạc*”:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Minh K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đình Đ và Nguyễn Ngọc Đ1, mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Phạm Đình Đ, Nguyễn Ngọc Đ1 và Nguyễn Thành L.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 bàn cờ cá ngựa bằng nhựa nhiều màu sắc, kèm theo 12 con cờ cá ngựa bằng nhựa; 02 cục xí ngầu bằng nhựa; 01 cái chén bằng sứ màu trắng; 01 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 lá; 01 cây bút bi mực xanh.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, gồm: Số tiền 8.900.000 đồng (trong đó 1.600.000 đồng của Phạm Đình Đ, 4.700.000 đồng của Nguyễn Thành L và 2.600.000 đồng của Phạm Minh K) và 6.745.000 đồng (đã bị phong tỏa) trong tài khoản số 2229990000 ngân hàng T1 của Nguyễn Ngọc Đ1; 03 cái ghế tựa bằng nhựa màu đỏ; 01 cái bàn gấp bằng kim loại màu vàng.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 18/8/2025, tại quán B2, địa chỉ 8 N, phường T, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Đình Đ, Nguyễn Ngọc Đ1 và Phạm Minh K thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi cờ cá ngựa được thua bằng tiền, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 10.900.000 đồng; sau đó, Phạm Đình Đ, Nguyễn Ngọc Đ1 tiếp tục cùng với Nguyễn Thành L đánh bạc dưới hình thức chơi cờ cá ngựa được thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc là 13.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Phạm Đình Đ, Nguyễn Ngọc Đ1, Nguyễn Thành L và Phạm Minh K đã cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo Phạm Đình Đ, Nguyễn Ngọc Đ1 và Nguyễn Thành L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo Phạm Minh K có bố là ông Phạm Nhạc K1 là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Đình Đ và Nguyễn Ngọc Đ1 phạm tội 02 lần trở lên, phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Phân hóa vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội:

Trong vụ án này, các bị cáo thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc, tuy nhiên vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo khác

nhau, cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt phù hợp, cụ thể:

Đối với bị cáo Phạm Minh K, chỉ đánh bạc 01 lần với số tiền sử dụng đánh bạc là 1.000.000 đồng ít hơn các bị cáo khác trong vụ án, tuy nhiên, năm 2018 Phạm Minh K đã bị xét xử về hành vi đánh bạc, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân, thể hiện khả năng tự cải tạo của bị cáo rất kém. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp và cách ly bị cáo K khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Phạm Đình Đ và Nguyễn Ngọc Đ1 đều thực hiện hành vi đánh bạc 02 lần, mặc dù số tiền đánh bạc của bị cáo Đ ít hơn bị cáo Đ1, nhưng Đ sử dụng địa điểm do mình quản lý để thực hiện hành vi đánh bạc, nên cần áp dụng mức hình phạt đối với 02 bị cáo bằng nhau và cao hơn bị cáo Nguyễn Thành L (chỉ sử dụng số tiền 4.700.000 đồng đánh bạc) là phù hợp. Xét thấy, các bị cáo Phạm Đình Đ, Nguyễn Ngọc Đ1 và Nguyễn Thành L đều phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 bàn cờ cá ngựa bằng nhựa nhiều màu sắc gồm 12 con cờ (ngựa), chia đều 04 màu vàng, xanh đậm, xanh lá, đỏ và 02 cục xí ngầu, nền trắng, có nhiều chấm khác nhau trên các mặt; 01 chén bằng sứ và 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá, không xác định của người nào mang đến để ở quán B2 và 01 cây bút bi mực xanh, là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 cái ghế tựa bằng nhựa màu đỏ, 01 cái bàn gấp bằng kim loại màu vàng là vật chứng của vụ án, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 tờ giấy vở học sinh được ghi bằng mực bút bi màu xanh thể hiện nội dung điểm đánh bạc liên quan đến hành vi phạm tội, lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 8.900.000 đồng (thu giữ của Phạm Đình Đ, Nguyễn Thành L và Phạm Minh K) và số tiền 6.745.000 đồng trong tài khoản số 2229990000 ngân hàng T1 (đã được phong tỏa) do bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1 đứng tên chủ tài khoản, đều là tiền được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro, màu xám, số I 355746604974054, đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Bùi Nhật U (người yêu của bị cáo Đ1), tháng 8/2025 chị U cho Nguyễn Ngọc Đ1 mượn chiếc điện thoại trên để sử dụng, sau đó Đ1 sử dụng điện thoại đăng nhập ứng dụng ngân hàng T1 chuyển khoản số tiền 1.700.000 đồng thua bạc cho Phạm Minh K, việc này chị U không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết

định xử lý vật chứng trả lại tài sản là chiếc điện thoại di động nêu trên cho chị U là phù hợp.

Đối với số tiền 22.000.000 đồng tạm giữ của Phạm Đình Đ và 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION mà Phạm Đình Đ giao nộp là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản nêu trên cho bị cáo Phạm Đình Đ là có căn cứ.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Đình Đ, Nguyễn Ngọc Đ1, Nguyễn Thành L và Phạm Minh K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Đ, Nguyễn Ngọc Đ1, Nguyễn Thành L và Phạm Minh K phạm tội: “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh K**: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Đình Đ**: 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ 08 (tám) ngày (từ ngày 18/8/2025 đến ngày 25/8/2025) tương ứng với 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ1**: 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ 08 (tám) ngày (từ ngày 18/8/2025 đến ngày 25/8/2025) tương ứng với 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành L**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ 08 (tám) ngày (từ ngày 18/8/2025 đến ngày 25/8/2025) tương ứng với 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Đình Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo

Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Phạm Đình Đ, Nguyễn Ngọc Đ1 và Nguyễn Thành L.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Phạm Đình Đ, Nguyễn Ngọc Đ1 và Nguyễn Thành L lần lượt theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/LCCT-TA, 08/LCCT-TA và 09/LCCT-TA ngày 12/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ 01 bàn cờ cá ngựa bằng nhựa nhiều màu sắc, kèm theo 12 con cờ cá ngựa bằng nhựa, chia đều 04 màu vàng, xanh đậm, xanh lá, đỏ.

+ 02 cục xí ngầu bằng nhựa, nền trắng, có nhiều chấm khác nhau trên các mặt.

+ 01 cái chén bằng sứ màu trắng.

+ 01 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 lá, đã qua sử dụng.

+ 01 cây bút bi mực xanh.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

+ Số tiền 8.900.000 đồng đã được chuyển khoản vào tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Đ vào ngày 30/12/2025 (*trong đó, 1.600.000 đồng của bị cáo Phạm Đình Đ, 4.700.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thành L và 2.600.000 đồng của bị cáo Phạm Minh K*).

+ Số tiền 6.745.000 đồng (đã bị phong tỏa) trong tài khoản số 2229990000 ngân hàng T1, do bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1 đứng tên chủ tài khoản.

+ 03 cái ghế tựa bằng nhựa màu đỏ.

+ 01 cái bàn gấp bằng kim loại màu vàng.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đắk Lắk)

[3] Về án phí: Các bị cáo Phạm Đình Đ, Nguyễn Ngọc Đ1, Nguyễn Thành L và Phạm Minh K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Ktur, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng